

Phật giáo Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền cách mạng

ISSN: 2734-9195 09:05 09/09/2025

Từ Nam ra Bắc, các đoàn thể Tăng già Cứu quốc và Phật giáo Cứu quốc được thành lập, tập hợp Tăng Ni, Phật tử đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Tác giả: **Nguyễn Đại Đồng (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tại Hà Nội quần chúng cách mạng rầm rộ kéo về quảng trường Nhà Hát Lớn tiến hành mít tinh. Sau khi đại biểu Ủy ban Quân sự cách mạng đọc lời hiệu triệu của Việt Minh, ngay lập tức cuộc mít tinh chuyển thành biểu tình vũ trang đi đánh chiếm các nơi như phủ Khâm sai, trại Bảo an binh...

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào Hà Nội và các tỉnh lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hội Phật giáo Cứu quốc tập trung khoảng 300 vị Tăng Ni tham dự cuộc mít tinh này.(2)



Sức mạnh lớn lao của Cách Mạng Tháng 8 (ảnh: Internet)

Bấy giờ về chính trị, Nhà nước Dân chủ Cộng hòa chưa được cộng đồng quốc tế công nhận. Nhưng ở trong nước, Chính phủ cách mạng đã nhận được sự ủng hộ to lớn của quốc dân đồng bào trong đó có Hội Phật giáo Cứu quốc. Ngay trong ngày Độc lập 2-9, Phật giáo Hộ quốc đoàn (tức Phật giáo Cứu quốc) đã gửi “*Lời chúc từ Chính phủ Lâm thời*”. Bài chúc từ tỏ lời cầu mong: Chính phủ Lâm thời chóng thu xếp ổn thỏa vấn đề trị nội, đối ngoại để có thể tiến hành mau chóng chương trình kiến thiết quốc gia của Mặt trận Việt Minh mà 4,5 năm nay chúng tôi đã từng ghi sâu trong tâm khảm, chúng tôi tuy bất tài nhưng cũng xin hết sức hi sinh để giúp đỡ Chính phủ mỗi khi cần đến.⁽³⁾

1. Đường lối, chủ trương, chính sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với tôn giáo

Ngay sau khi được thành lập, Chính phủ Lâm thời đã có những chính sách tôn giáo kịp thời. Ngày 3 tháng 9 năm 1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ, chương trình 10 điểm do Quốc dân đại hội thông qua ngày 16 tháng 8 năm 1945 ở Tân Trào (Tuyên Quang) được Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng 6 vấn đề cấp bách, trong đó có hai vấn đề liên quan đến Tôn giáo, tín ngưỡng: “*Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo tôn giáo, dòng giống v.v...(vấn đề thứ ba)* và “*Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: “Tín ngưỡng tự do và Lương giáo*

đoàn kết” (vấn đề thứ sáu).⁽⁴⁾

Ngày 23 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 145/SL về việc “*Bảo tồn di tích trong toàn cõi Việt Nam*”, trong đó ghi: “*Cấm phá hủy đình, chùa, miếu hoặc những nơi thờ tự khác*”.

Ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại ký sắc lệnh số 22/SL “*Ấn định ngày lễ, tết, kỷ niệm lịch sử và tôn giáo*”, trong đó có ngày sinh nhật Đức Phật Thích Ca (8/4 âm lịch), ngày lễ Trung nguyên (15/7 âm lịch) ngày Đức Phật Thích Ca thành đạo (8/12 âm lịch) hằng năm được nghỉ 1 ngày.

Ngày 23 tháng 5 năm 1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký quyết định số 158NV-PG cho phép thành lập lý cho việc thực hiện chính sách đối với tôn giáo trên cả nước. Đường lối, chủ trương, chính sách tôn giáo của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám, đặc biệt là việc cho phép thành lập Hội Việt Nam Phật giáo đã tạo được niềm tin đối với Tăng Ni, Phật tử cả nước, có ý nghĩa thúc đẩy Tăng Ni, Phật tử làm hết sức mình vì sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

2. Tăng sĩ tham gia bộ máy chính quyền cách mạng

2.1 Hội Phật giáo Cứu quốc các tỉnh ra đời

Sau sự ra đời các Hội Phật giáo Cứu quốc Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, tại các địa phương khắp ba miền Bắc, Trung, Nam các Hội Phật giáo Cứu quốc cũng được thành lập, đảm nhận nhiệm vụ kêu gọi và tổ chức Tăng Ni, Phật tử tham gia sự nghiệp cách mạng cụ thể như Thượng tọa Thái Không trụ trì chùa Tiên Linh được bầu là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bến Tre và là thành viên Mặt trận Việt Minh huyện Giồng Miếu; Thượng tọa Pháp Đồng là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Gia Định; Thượng tọa Pháp Tràn là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Mỹ Tho; Thượng tọa Pháp Long là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Vĩnh Long; Thượng tọa Trí Quang là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Quảng Bình; Thượng tọa Thiện Minh là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Quảng Trị; Thượng tọa Mật Thể là Chủ tịch Phật giáo Cứu quốc tỉnh Thừa Thiên; Thượng tọa Huyền Quang làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bình Định⁽⁵⁾...

Nhiều Tăng sĩ tham gia công tác cách mạng như Thượng tọa Huệ Quang Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc kiêm Ủy viên Xã hội tỉnh Trà Vinh; Sư Thiện Chiếu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến tỉnh Gò Công; Thượng tọa Pháp Long làm Trưởng ban Công an xã Tân Bình, Cai Lậy⁽⁶⁾. Hòa thượng Huệ Thành là Chủ tịch

Hội PGCC tỉnh Biên Hòa kiêm Ủy viên Mặt trận Việt Minh tỉnh. Hòa thượng Thích Minh Tịnh là Chủ tịch Hội PGCC tỉnh Thủ Dầu Một kiêm Ủy viên Mặt trận Việt Minh tỉnh tại khu Thuận An Hòa. (7)

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, ngày 29 tháng 3 năm 1946 Hội Liên Việt được thành lập, cùng Mặt trận Việt Minh ra sức tập hợp những tổ chức, nhân sĩ, trí thức, tôn giáo yêu nước trước đây chưa có điều kiện tham gia Việt Minh. Ở Hải Phòng: sư cụ Thích Thanh Quất trụ trì chùa Tây Ninh, xã Hòa Bình là Chủ tịch MTLV xã. Nhà sư Thích Quảng Hương, trụ trì chùa Khánh Minh xã Quang Trung là Chủ tịch MTLV xã. Tại Hải Dương, chùa Đại Tỉnh huyện Tứ Kỳ nơi sư ông Thích Minh Luân trụ trì đã trở thành trụ sở Việt Minh xã, năm đó ngài được cử làm Trưởng Ban Cứu tế huyện Tứ Kỳ. Cuối năm 1946, xã Hoàng Diệu được sáp nhập về huyện Gia Lộc, ngài tiếp tục được bầu vào huyện hội Liên Việt Gia Lộc.

2.2 Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội khóa I

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, Tăng Ni, Phật tử cả nước lại hòa vào dòng người với các khẩu hiệu “Ủng hộ Tổng tuyển cử”, “Đoàn kết chống xâm lăng”, nô nức cầm lá phiếu đi bầu những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Tại Hà Đông, Hà Nội, Phật tử Trần Duy Hưng, Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc Nguyễn Hữu Thuyết, Tố Liên ở chùa Quán Sứ tham gia ứng cử. (8)

Tại tỉnh Thừa Thiên, Thượng tọa Thích Mật Thể tham gia ứng cử và đắc cử trở thành Đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, Phật tử khắp các địa phương lại tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Thắng lợi của hai cuộc bầu cử đã khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của mỗi người công dân (trong đó có Phật tử) đối với Nhà nước cách mạng.

2.3 Góp phần Hộ quốc an dân



(Ảnh: Internet)

Đất nước vừa giành được độc lập, phải đối diện với âm mưu tái xâm lược của thực dân Pháp, Phật giáo Việt Nam phải làm gì góp phần Hộ quốc an dân theo tinh thần đoàn kết toàn dân, đặc biệt là đoàn kết lương-giáo, đoàn kết giữa các tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 1945, Hội Việt Nam Phật giáo cùng Hội Phật tử Việt Nam (Hội trưởng là bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết) tổ chức *Tuần lễ văn hóa* tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, trong đó có ngày lễ Hạnh Nguyên Phật giáo và bữa cơm chay đoàn kết dân tộc. Hồ Chủ tịch và cố vấn Vĩnh Thụy (tức Bảo Đại vừa thoái vị) và đại biểu công giáo tới dự. Người nói: *"Mặc dù hai tôn giáo là hai lý tưởng khác nhau, nhưng tôn giáo nào cũng từ bi nhân đạo mà ra, thì không có lý do gì lúc này, cũng là con dân Việt Nam, lại không thể đoàn kết giữa hai tôn giáo được"*.

Ngày 15 tháng 4 năm 1946, Hội nghị Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bắc Giang ra tuyên bố: *"PGCQ toàn tỉnh Bắc Giang xin có lời trân trọng kính chúc cụ Hồ Chủ tịch muôn năm, Phật giáo Cứu quốc muôn năm, Việt Nam Thống nhất muôn năm. Tăng Ni yêu cầu Chính phủ: cương quyết bắt Pháp thi hành đúng bản Hiệp định Sơ bộ. Đình chỉ ngay những cuộc đánh úp Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Nam Kỳ của người Việt Nam. Phản đối trung cầu ý kiến. Sẵn sàng đợi mệnh lệnh của Chính phủ. Ủng hộ Chính phủ Kháng chiến do Hồ Chủ tịch lãnh đạo. Quốc kỳ của người Việt Nam phải là Cờ đỏ sao vàng"*.

Ngày 8 tháng 5 năm 1946 (8.4 âm lịch), tại Hà Nội các tín đồ Phật giáo cả người Hoa lẫn người Việt cử hành ngày lễ đản sinh đức Phật Thích Ca rất long trọng tại chùa Quán Sứ. Trong chùa rực rỡ quốc kỳ và phướn nhà Phật. Một tấm vải đỏ chạy dài khắp ở gian chùa với 3 khẩu hiệu: Tinh thần Phật giáo bất diệt, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm, Thế giới Hòa bình muôn năm. Ông Trần Duy

Hưng - Thị trưởng Hà Nội lấy danh nghĩa là tín đồ đạo Phật đọc lời hiệu triệu cùng các giáo hữu phải thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ cùng nhau, chăm chỉ làm việc theo nguyên tắc Cần, Kiệm, Liêm, Chính để tiến tới đời sống mới, xây dựng lại quốc gia, có thể mới là đệ tử chân chính của đức Thích Ca Mâu Ni... dứt lời ông Hưng, nam phụ lão ấu đều hô to: Tinh thần Phật giáo bất diệt, Việt Nam Độc lập muôn năm, Hồ Chủ tịch muôn năm.

16 giờ ngày 6 tháng 8 năm 1946, tại tòa Thị chính, Hà Nội Ủy viên Ban thường vụ Hội Liên hiệp quốc dân Trần Huy Liệu đã chủ trì cuộc họp đại biểu các tôn giáo gồm công giáo, Phật giáo, Cao Đài và Tin Lành chuẩn bị kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám. Các đại biểu đã bầu một Ban Tổ chức do sư cụ Đại Nguyên, Tổng thư ký Hội PGCCQ làm Trưởng ban, cha Trần Đình Nam làm Phó trưởng ban và 1 đại biểu Cao Đài làm Thư ký. Ban Tổ chức đã quyết định ngày 20/8 làm ngày Tôn giáo đoàn kết.

Ngày 14 tháng 8 năm 1946, tại chùa *Sùng Nghiêm* huyện Phúc Thọ, Sơn Tây tổ chức lễ cầu nguyện cho Hồ Chủ tịch và phái đoàn Việt Nam đi dự cuộc đàm phán tại Phongtennoblô bên Pháp được dũng mãnh tinh tiến, mọi sự thắng lợi. Toàn thể các giới trong hạt Phúc Thọ tới dự lễ và nghị quyết: *Triệt để ủng hộ Hồ Chủ tịch và phái đoàn Việt Nam. Tuyệt đối vâng theo mệnh lệnh của Chính phủ. Việt Nam Độc lập muôn năm! Tinh thần Phật giáo muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!* (9)

Cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 1946, nhân kỷ niệm Ngày Độc lập, Chi hội Phật giáo Nam Định tổ chức 3 ngày lễ Hộ Quốc tại chùa Cả - Hội quán. Chúc từ của Hội do sư Như Như trụ trì chùa Hội quán Phật giáo tỉnh đọc: “...Đại lễ này, theo đạo Phật gọi là Hộ Quốc, mục đích là cầu nguyện cho Tổ quốc được hoàn toàn độc lập, cầu nguyện cho đồng bào nước nhà thoát hẳn được cái ách nô lệ, thoát được cái tai nạn, tiến tới đường vinh quang hạnh phúc”. (10)

3. Tham gia diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng Đời sống mới

3.1 Diệt giặc đói

Ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chính phủ Lâm thời họp phiên đầu tiên thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra trong đó có nội dung cứu đói: “Tôi đề nghị với Chính phủ phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất ... mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho dân nghèo”.

Hưởng ứng chủ trương trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh khắp các địa phương trên cả nước, Mặt trận Việt Minh và các hội Cứu quốc vận động nhân dân dấy lên phong trào quyên góp, tổ chức “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”; tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói. Thượng tọa Tố Liên nguyên Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Việt Nam đã được Chính phủ Lâm thời cử đi quan sát nắm tình hình đói và cứu trợ đói cùng Linh mục Trần Đình Nam và cụ Ngô Tử Hạ. Sau các chuyến đi khảo sát Thượng tọa đề xuất thành lập các Hội cứu tế:

1) Lập ở mỗi huyện 1 hội do toàn thể Tăng Ni chủ sự các chùa và các nhà từ thiện trong huyện tổ chức và đoàn kết. Nếu phủ huyện nào cũng có hội thì tức là toàn tỉnh toàn bộ, toàn quốc đều có để kiểm soát lẫn nhau;

2) Mỗi hội sẽ có mở nhiều viện cứu tế cho nhi đồng, người già yếu tàn tật. Song buổi đầu chỉ tổ chức 2 viện: 1 viện đồng ấu nam, 1 viện đồng ấu nữ.

Về nền tài chính của Hội: đối với 1 người thì là việc to, nhưng đối với toàn thể đồng bào hàng tâm hàng sản thì chỉ là một việc dễ dàng. Các hình thức tạo nền tài chính như sau: 1- Tiền vào Hội. 2- Thóc quyên. 3- Tiền lạc quyên. 4- Tiền trợ cấp và thu được bằng các cuộc vui. (11)

Từ cách thức trên, các Hội Cứu tế được thành lập ở các huyện, xã, Tăng Ni, Phật tử đã hăng hái tham gia kịp thời quyên góp thóc gạo, tiền của, thuốc men chuyển đến tay nhân dân đang phải chịu đói rét và dịch bệnh.

Ở Hà Nội, Thượng tọa Trí Hải phó trụ trì chùa Quán Sứ được mời làm cố vấn cho Bộ trưởng Cứu tế Xã hội Nguyễn Văn Tố. Phiên họp đầu tiên để thành lập Ban Cứu đói Thủ đô do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa ở nhà Bác Cổ. Thượng tọa cũng được dự phiên họp này. (12)

3.2 Diệt giặc đói

Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chính phủ Lâm thời ra sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ. Nha có nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc chống nạn mù chữ. Sắc lệnh 19/SL qui định mọi làng phải có lớp học bình dân và Sắc lệnh 20/SL cưỡng bách học chữ Quốc ngữ không mất tiền. Hưởng ứng phong trào này, trên nguyệt san *Diệu Âm* số 1 Thượng tọa Tố Liên có bài «*Tăng già muốn nâng cao trình độ thời phải nhiệt liệt tham gia vào việc Bình dân học vụ*», viết: “*Các chiến sĩ quyết hy sinh tính mệnh ra nơi chiến địa, chiến đấu với quân thù để giữ vững non sông đất nước, thì đảng này các giáo viên hy sinh hết tâm lực thì giờ để tiểu trừ giặc đói cho quốc dân, hai đường đều có công ân cứu quốc cả. Riêng tôi, thì tôi nhận thấy việc Bình dân học vụ còn mật thiết hơn.... toàn cõi Việt Nam mỗi chùa đều lập một trường Bình dân học vụ, trường học đó lại là trụ sở tuyên*”

truyền báo chí, đó là một phương pháp cải tổ nhân tâm rất giản dị mà có rất nhiều hiệu quả. Hầu khắp nước Việt Nam, làng nào cũng có chùa, vị sư chủ chùa nào cũng gắng gỏi cũng nhiệt liệt với công cuộc Bình dân học vụ như vậy thì chẳng cần phải bỏ bút mặc chiến bào mà vẫn thành công tiểu trừ giặc đốt xóa cái nạn dân ngu như vậy chả là một biện pháp cứu quốc có hiệu lực ư". (13)

Phong trào BDHV thu hút hàng chục vạn người từ các thôn xã, làng bản đến thành phố theo học. Các nhà sư đã trở thành những người tiên phong dạy chữ, các chùa, tự viện trở thành những địa điểm mở lớp BDHV. Sơn Tây là một điển hình trong phong trào này:

Ngày 21 tháng 3 năm 1946, sư ông Nguyễn Đạt trụ trì chùa Quan, huyện Thạch Thất đã tổ chức và khai giảng lớp cán bộ BDHV tại chùa. Tham gia lớp huấn luyện này có đủ các giới bô lão, thanh niên, phụ nữ và bộ đội Vệ quốc đoàn ở khu Lạc Tụ, gồm 76 anh chị em ở 10 xã.

Ngày 28 tháng 3 năm 1946 chùa Phù Long, huyện Phúc Thọ đã làm lễ sát hạch và bế mạc lớp BDHV. Lớp này khai giảng ngày 24/12/1945 nhằm xóa nạn mù chữ cho chị em phụ nữ thôn quê thất học. Sau 8 tuần mần khóa, chị em đã biết đọc biết viết chữ quốc ngữ. Chủ tịch huyện Nguyễn Quân cùng ban phụ trách BDHV và đông đảo các giới đã đến dự lễ phát giấy chứng nhận cho các chị em. (14)

3.3 Xây dựng đời sống mới



"Mái chùa che chở hồn dân tộc" (hình minh họa bởi Tạp chí NCPH)

Ngày 3 tháng 4 năm 1946, Chính phủ thành lập Ban Vận động đời sống mới Trung ương do ông Trần Huy Liệu Bộ trưởng Bộ Thông tin tuyên truyền làm Chủ tịch. Thượng tọa Tố Liên làm Trưởng ban bài trừ mê tín. Ban có nhiệm vụ giáo dục và vận động cán bộ, nhân dân thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính; đồng thời xóa bỏ những tư tưởng và tập quán lạc hậu của chế độ thực dân phong kiến.

Khẩu hiệu vận động **Đời sống mới** của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa:

A. Tại các đền chùa:

- a. Đức Phật không dạy phải đốt vàng mã;
- b. Đồng bóng bói di là trái tinh thần đạo Phật;
- c. Có bệnh đi hỏi thầy thuốc, chớ uống nhảm nhí. Ốm là do bệnh chứ không phải do thần thánh ma quỷ làm;
- d. Lễ bái cốt lòng thành, phải hối lộ đâu mà phải làm lễ vật linh đình;
- e. Cúng tiền xây nhà thương, trường học, cầu, chợ, đường xá, tốt hơn là xây đền đài chùa miếu.

B. Về các Tăng Ni:

1. Vàng mã, bói toán là mê tín dị đoan, trái với tinh thần nhà Phật;

Tăng Ni cũng là phần tử quốc gia. Phải tham gia công việc xã hội, phải làm tròn bổn phận công dân.

Ngày 18 tháng 6 năm 1946, để hưởng ứng cuộc vận động xây dựng Đời sống mới của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chùa Quán Sứ xuất bản cuốn *Gia đình giáo dục* của Sa môn Trí Hải. Cuốn sách có 8 chương, 93 bài thơ thể song thất lục bát, Nội dung tác phẩm không phải là những bài phân tích, giải thích giáo lý Phật giáo một cách chi li mà là những vần thơ nhẹ nhàng, gần gũi, rất đời thường, thích hợp với mọi lứa tuổi. Đó là những bài học ngắn nhưng rất cơ bản nhằm giúp người đọc tu thân, đối nhân xử thế, giữ đúng đạo đức truyền thống của Phật giáo và của dân tộc Việt Nam, thể hiện rõ nét tư tưởng Phật giáo nhân gian, gần đạo với đời của Sa môn Trí Hải.

Cùng với phong trào BDHV các tổ chức Phật giáo cho ra đời các cơ quan ngôn luận như ở Bắc Bộ có tạp chí *Diệu Âm* - cơ quan truyền bá Phật pháp của Ủy ban Tăng già Bắc Bộ do Thượng tọa Nguyễn Thanh Chân (chùa Hương) làm chủ nhiệm. Thượng tọa Nguyễn Thanh Lai hiệu Tố Liên làm chủ bút, quản lý là Thượng tọa Nguyễn Văn Thuận, hiệu Mật Chiếu. Báo quán đặt tại chùa Quán Sứ,

Hà Nội.

Ở Trung Bộ, năm 1946, đoàn sinh Đoàn Phật học Đức Dục, với sự hợp tác của Thượng tọa Thích Mật Thể (1912 - 1961) và một số Tăng sĩ và cư sĩ khác, quyết định xuất bản tạp chí *Giải Thoát*. Mục đích của *Giải Thoát* - Cơ quan nghiên cứu và áp dụng đạo Phật vào đời sống mới là tuyên truyền trong hàng Phật tử làm cho Phật giáo thích nghi với cách mạng. *Giải Thoát* ra đời trong những điều kiện khó khăn, nhưng những người chủ trương tạp chí cho rằng đạo Phật có đủ tiềm lực và điều kiện để vươn lên và biến thành một đạo lý thích hợp hoàn toàn với một xã hội đang đi tới trên đường cách mạng. Tòa soạn *Giải Thoát* đặt tại chùa Từ Đàm, đường Nam Giao, Huế. (15) Ngoài ra, Hội Phật giáo còn sử dụng văn nghệ làm công cụ tuyên truyền lòng yêu nước, khích lệ tinh thần Tăng Ni, Phật tử và quần chúng ra trận như ngày 6/9/1945 Hội PGCCQ dựng vở Cà sa giết giặc của Học Phi, biểu diễn 2,3 đêm tại Nhà Hát Lớn, Hà Nội, được nhiệt liệt hoan nghênh. Ban Tăng già Hội Phật giáo Sơn Tây cũng có Đội kịch biểu diễn phục vụ Tăng Ni, Phật tử nhân dân địa phương lân cận.

4. Đóng góp cho các loại Quỹ, Tuần lễ vàng, Tuần lễ đồng...

4.1 Đóng góp các loại Quỹ

Để khắc phục tình hình khó khăn về kinh tế - tài chính, đồng thời tăng thêm nguồn vốn ngân sách xây dựng lực lượng vũ trang phục vụ kháng chiến, Chính phủ đã động viên nhân dân tham gia đóng góp cho Quỹ Độc lập, Quỹ Đảm phụ Quốc phòng, Tuần lễ vàng... Ngay từ trung tuần tháng 9 năm 1945, Tăng Ni, Phật tử và nhân dân cả nước đã sôi nổi hưởng ứng. Sư Tổ chùa Phúc Chính thị xã Ninh Bình là Hòa thượng Thích Thanh Thịnh đã ủng hộ Quỹ Kháng chiến 100\$00 (đồng Đông Dương, 1\$ = 17 Franc). (16) Tại Hà Đông, Ni sư Đàm Thực ở thôn Khóa Cầu huyện Thường Tín ủng hộ 2 lạng vàng. Tại Thanh Hóa, sư cụ Thích Thanh Cầm trụ trì chùa Gia (Vĩnh Phúc tự) đã xung phong ủng hộ 50kg thóc và 1 chỉ vàng. Ni sư Đàm Diêm trụ trì chùa Ngọc Đới, huyện Hậu Lộc ủng hộ 2 chiếc nhẫn vàng. (17)

Ngày 13 tháng 7 năm 1946, báo *Cứu Quốc* số 291 cho biết: các vị Tăng già trong toàn hạt Cẩm Giàng, Hải Dương đã có lòng sốt sắng ủng hộ vào Quỹ Đảm phụ Quốc phòng số tiền là 300\$.

Chúng tôi rất cảm tạ các vị hảo tâm gửi đến ủng hộ anh em bộ đội Tăng già như sau: HT Đỗ Văn Hỷ chùa *Bà Đá*, Hà Nội: 100\$00. Ủy ban Tăng già Hải Dương: 150\$, Liên đoàn Tăng già nội ngoại thành (một bộ phận của PGCCQ Bắc Bộ):

300\$ cộng là 550\$. Trung đội Tăng già pháo đài Hưng Ký Bạch Mai nhận.

Ngày 19 tháng 7 năm 1946, báo Cứu Quốc số 296 đưa tin: Bộ Quốc phòng đã nhận được 50\$00 anh em nhà in Đuốc Tuệ, Hội Việt Nam Phật giáo, 73 Quán Sứ, Hà Nội ủng hộ Quỹ Quốc phòng.

Ngày 23 tháng 7 năm 1946, toàn thể anh chị em PGCC xã Phú Thứ khu Liên cơ quan huyện Thạch Thất, Sơn Tây đã trích 100\$00 ủng hộ Quỹ Đám phục Quốc phòng. (18)

4.2 Góp nguyên liệu đúc súng đạn

Đáp lời kêu gọi của Chính phủ, cả nước góp nguyên liệu để đúc súng đạn phục vụ kháng chiến Hội Phật giáo Cứu quốc các tỉnh đã vận động nhiều chùa đem tượng và đồ pháp khí bằng đồng ủng hộ kháng chiến. Phật giáo Việt Nam hiểu rằng đây là sự mất mát lớn đối với các chùa, nhưng sự đóng góp đó giúp cho kháng chiến thắng lợi, đất nước được độc lập, tự do còn quý hơn nhiều và là vô giá.

Tại Hải Phòng: Nhiều chùa đã góp nguyên liệu đúc súng đạn. Tiêu biểu là các chùa ở huyện An Lão: Chùa Phương Lăng ủng hộ 1 quả chuông 500kg, chùa Tân Lộc ủng hộ 1 quả chuông 100kg; ở huyện Kiến Thụy: Chùa Kỳ Sơn ủng hộ 1 quả chuông 400kg, chùa Kim Sơn ủng hộ 1 quả chuông 200kg; ở huyện Tiên Lãng: Chùa Tự Cường ủng hộ 1 quả chuông 300kg, chùa Chử Khê ủng hộ 1 quả chuông 200kg, chùa Phác Xuyên ủng hộ 1 quả chuông và 50kg đồ tế khí bằng đồng; ở Đồ Sơn: Chùa Tiểu Bàng, chùa Phụ Lỗi, mỗi chùa ủng hộ 1 quả chuông 100kg; ở huyện Vĩnh Bảo: Chùa Mai Sơn ủng hộ 1 quả chuông 120kg (19)...Tam quan chùa Châu Khê, xã Huỳnh Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có quả chuông đồng nặng 1300kg, tiếng chuông sớm chiều ngân vang. Làm theo Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân đã tự tháo dỡ hiến quả chuông cho công binh xưởng đúc súng đạn (20).

5. Ngày Nam Bộ và phong trào Nam tiến

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, Nam Bộ bắt đầu kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*hy sinh hết thấy vì miền Nam...*”, Hội PGCC Bắc Bộ đã tích cực tham gia phong trào Nam tiến. Tại chùa Phương Mỹ, huyện Thủy Nguyên, Đội quân Phật giáo cứu quốc được thành lập và gia nhập Đoàn quân Nam tiến thuộc 2 đại đội của Hải Phòng Kiến An, lên đường vào Nam chiến đấu. Trong đoàn quân “*Nam tiến*” có Hòa thượng chùa Thiên Trúc (Giang Khẩu, huyện Tiên Lãng) và nhiều Tăng Ni, Phật

tử. Nhà sư, Chính trị viên đại đội Nguyễn Hữu Tường cùng em ruột đã anh dũng hy sinh. Các chùa còn ủng hộ và vận động nhân dân quyên góp quần áo, thuốc chữa bệnh, tiền bạc cho đoàn quân Nam tiến và gửi tặng đồng bào miền Nam.

Ngoài những đoàn quân Nam tiến ở Bắc Bộ và Trung Bộ, ở Nam Bộ-nơi tiến hành kháng chiến đầu tiên cũng có nhiều Tăng Ni, Phật tử đã gia nhập Vệ quốc đoàn từ rất sớm. Ở Vĩnh Long, Trà Vinh, sư cụ Hoàn Tâm cùng các nhà sư yêu nước khác đã thành lập Hội PGCC tỉnh Vĩnh Trà. Hội đã kết nối các chùa và tổ chức tạo điều kiện thuận lợi cho các Tăng Ni hoạt động yêu nước, nhiều nhà sư trong Hội đã tham gia Mặt trận Việt Minh, một số nhà sư như Minh Quang, Hoàn Thiện, Hoàn Triều, Chánh Đức ...gia nhập quân ngũ, chiến đấu anh dũng, có nhà sư hi sinh. Theo Nguyễn Lang, trong Nam, đa số thanh niên học Tăng Phật học đường Trà Vinh đều bỏ học đi theo kháng chiến. (21)

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, Hội PGCC Bắc Bộ gửi thư tới đồng bào Nam Bộ: “*Chúng tôi xin phát nguyện trước Phật đài rằng: dầu cho xa cách ngàn trùng Phật giáo đồng bào Bắc Bộ lúc nào cũng tha thiết thắt chặt mối đồng tâm với anh chị em đồng bào Nam Bộ để vượt qua mọi trở lực khó khăn đi tới đoàn thống nhất Trung, Nam, Bắc Việt Nam độc lập hoàn toàn.*

Chúc anh chị em đồng bào Nam Bộ vững lòng tin tưởng Chính phủ Hồ Chí Minh và kiên quyết chiến đấu để tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Việt Nam thống nhất muôn năm!

Đồng bào Nam Bộ anh dũng muôn năm!” (22)

Ngày 11 tháng 7 năm 1946 báo Cứu Quốc số 289 cho biết Ngày Nam Bộ 9/6/1946 Ban phụ trách các đền chùa Hội PGCC Hà Nội, đã hái được kết quả sau đây: PGCC Trung ương 886\$50, các tín đồ tiểu tổ Giáp Bát 50\$, đền Đồng Hưng 574\$16, Hội Phật tử Việt Nam 1101\$10, PGCC Hà Đông 1300\$, Chi hội Phật giáo Đan Phượng 678\$30 còn nhiều nơi ủng hộ nhưng chưa nhận được tin nên chưa đăng.

Có địa phương tổ chức lễ truy điệu, cầu siêu cho các chiến sĩ hi sinh ở Nam Bộ như tháng 5 năm 1946, Hà Nội đã làm lễ siêu độ các chiến sĩ trận vong tại khắp các chùa ở thủ đô và các tỉnh, ban tổ chức trong PGCC còn xung phong lặt quyên Tăng Ni thiện tín, riêng Hà Nội và Hà Đông đã thu được số tiền trên dưới 4000\$ gửi vào ủng hộ đồng bào Nam Bộ.

Ngày 18 tháng 4 năm 1946, Chi hội Phật giáo Bách Lộc, Sơn Tây tổ chức truy điệu chiến sĩ trận vong Nam Bộ. Tối có diễn kịch do Ban Tăng già Hội Phật giáo Sơn Tây tổ chức, tiền thu được bao nhiêu đều ủng hộ anh em tự vệ mua vũ khí.

Trước khi mở màn, sư ông Nguyễn Đạt lên diễn thuyết hô hào Tăng già và các giới đoàn kết chặt chẽ để ủng hộ Chính phủ về mọi phương diện.

Tại chùa Từ Đàm, Huế nhân lễ Phật đản năm Bính Tuất (tháng 5-1946), Phật giáo Huế đã tổ chức lễ truy điệu và đọc *Văn tế trận vong chiến sĩ*: "...Nay gặp tháng Tư mừng tám, chính là khánh đản Đức giáo chủ Bổn sư Thích Ca/Ngỏ xin đem nén khói tràng hoa gọi là tâm vi thành Tín đồ Phật giáo Việt Nam Trung Bộ.

Hồi các anh linh". (23)

Công việc hiến máu nhân đạo hướng về Nam Bộ cũng được tiến hành. Ngày 9/7/1946 báo *Cứu Quốc* số 287 cho biết: trong khi chờ đợi các đoàn thể tình nguyện hiến máu cho ngân hàng máu. Hội Phật tử Việt Nam đã đi tiên phong. Chiều ngày 6/7, 11 hội viên Hội PTVN đến nhà thương Phủ Doãn (bệnh viện Việt - Đức hiện nay) để hiến máu. Họ tuyên bố một cách giản dị rằng đây là họ thực hành lời thề của Hội trong Ngày Nam Bộ, là cùng góp một phần nào để hy sinh xương máu như các chiến sĩ ngoài mặt trận. Ông Nguyễn Duy Trinh và nhà sư Sơn Dung là hai người đi cho máu trước nhất. (24)

Kết luận

Có thể nói, trong hai năm 1945 - 1946 chính sách đại đoàn kết dân tộc không phân biệt Lương - Giáo, không phân biệt đối xử giữa các tôn giáo của Hồ Chủ tịch và chính quyền cách mạng đã thu hút được Phật tử đủ các giới tham dự vào cách mạng. Tăng Ni các sơn môn trong cả nước hăng hái tham gia phong trào tăng gia sản xuất diệt giặc đói, phong trào Bình dân học vụ diệt giặc dốt; tham gia xây dựng đời sống mới, ủng hộ Tuần lễ vàng; tham gia xây dựng chính quyền nhân dân các cấp và cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Phật giáo cả nước đã tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Việt Nam sang Pháp tham gia Hội nghị Phôngtennôblô... Từ Nam ra Bắc, các đoàn thể Tăng già Cứu quốc và Phật giáo Cứu quốc được thành lập, tập hợp Tăng Ni, Phật tử đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Tác giả: **Nguyễn Đại Đồng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1. Nhà nghiên cứu Phật học.
2. Sơn môn Xiển Pháp-Tổ đình Võ Lăng, Hòa thượng Võ Lăng (1921-1993) niên phổ và di cảo, tr.25.
3. Báo Cứu Quốc ra ngày 2 tháng 9 năm 1945.
4. PGS.TS Lê Cung chủ biên, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.39.
5. PGS.TS Lê Cung chủ biên, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019. tr.52.
6. GHPGVN, *Biên niên sử Phật giáo Gia Định-Sài Gòn-TP Hồ Chí Minh*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.112.
7. Thích Huệ Thông, *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa văn nghệ, 2019, tr.128, 140.
8. Báo Cứu Quốc ra ngày 10 tháng 12 năm 1945.
9. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.268.
10. Nguyệt san *Diệu Âm* số ra tháng 9 năm 1946.
11. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.264.
12. Hòa thượng Thích Trí Hải, *Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, 2004, tr.64-65.
13. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.261.
14. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.253.
15. Nguyễn Đại Đồng, *Lược khảo báo chí Phật giáo Việt Nam (1929-2008)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.109-110.
16. Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, *Lịch sử Phật giáo Ninh Bình*, Nxb Tôn giáo, 2017, tr.228.
17. GHPGVN tỉnh Thanh Hóa, *Lịch sử Phật giáo Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, 2019, tr.526.

18. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.263,264.
19. HT.Thích Thanh Giác và TS.Đoàn Trường Sơn chủ biên, *Lịch sử Phật giáo thành phố Hải Phòng*, Nxb Tôn giáo, 2022, tr.144.
20. Nguyễn Đại Đồng-Thích Quảng Tiếp, *Phật giáo Hải Dương những chặng đường*, Nxb Tôn giáo, 2015, tr.96.
21. PGS.TS Lê Cung chủ biên, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.57.
22. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr.258.
23. PGS.TS Lê Cung chủ biên, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.56.
24. Sách đã dẫn, tr.262.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Báo Cứu Quốc ra từ tháng 9 năm 1945-1946.
- [2] Nguyệt san *Diệu Âm* các số ra năm 1946.
- [3] Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 3*, Nxb Văn học, 1994.
- [4] GHPGVN, *Biên niên sử Phật giáo Gia Định-Sài Gòn-TP Hồ Chí Minh*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 2001.
- [5] Hòa thượng Thích Trí Hải, *Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, 2004.
- [6] Viện Sử học, *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975)*, Nxb Giáo dục, 2006.
- [7] Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb Tôn giáo, 2008.
- [8] Nguyễn Đại Đồng, *Lược khảo báo chí Phật giáo Việt Nam (1929-2008)*, Nxb Tôn giáo, 2008.
- [9] Nguyễn Đại Đồng-Thích Quảng Tiếp, *Phật giáo Hải Dương những chặng đường*, Nxb Tôn giáo, 2015.

- [10] Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, *Lịch sử Phật giáo Ninh Bình*, Nxb Tôn giáo, 2017.
- [11] Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến năm 1981*, Nxb Tôn giáo, 2018,
- [12] GHPGVN tỉnh Thanh Hóa, *Lịch sử Phật giáo Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, 2019.
- [13] Thích Huệ Thông, *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa văn nghệ, 2019.
- [14] PGS.TS Lê Cung chủ biên, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
- [15] HT.Thích Thanh Giác và TS.Đoàn Trường Sơn chủ biên, *Lịch sử Phật giáo thành phố Hải Phòng*, Nxb Tôn giáo, 2022.
- [16] Sơn môn Xiển Pháp-Tổ đình Võ Lãng, *Hòa thượng Võ Lãng (1921-1993) niên phổ và di cảo*, 2023.